

Bảng ghi điểm học phần (Điểm thi lần 2)

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

Mã học phần/Nhóm: 4040504 nhóm 04 Tên học phần: Nền và móng

Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0405-20

Tên CBGD: Dương Bình

Trang 1 / 1

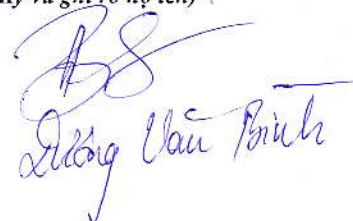
STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321070005	Nguyễn Tú Anh	20/01/95	DCXDDC58B	6	8			8	9		9	6.9	
2	1321070410	Trần Thế Anh	02/05/93	DCXDDC58B	7	3			3	8		8	5.9	
3	1121070059	Vũ Văn Cường	19/03/92	DCMOXN56	0	1			1	9		9	1.2	
4	1321070462	Tạ Minh Đạt	05/02/95	DCXDDC58B	7	5			5	8		8	6.5	
5	1321070493	Hoàng Duy Hân	23/10/94	DCXDDC58B	8	6			6	10		10	7.6	
6	1321070502	Phạm Trung Hiếu	26/08/95	DCXDDC58B	6	5			5	9		9	6.0	
7	1321070508	Lê Thạc Hoan	10/03/95	DCXDDC58B	8	8			8	10		10	8.2	
8	1321070521	Đinh Ngọc Hùng	28/06/95	DCXDDC58B	6	3			3	8		8	5.3	
9	1321070094	Phạm Xuân Hưng	29/03/95	DCXDDC58B	4	9			9	10		10	6.1	
10	1321070543	Hà Văn Khánh	20/12/94	DCXDDC58B	8	6			6	10		10	7.6	
11	1321070099	Nguyễn Quang Khánh	06/06/94	DCXDXN58B	4	4			4	8		8	4.4	
12	1321070584	Dương Kim Mạnh	15/06/95	DCXDDC58B	0	5			5	8		8	2.3	
13	1321070588	Nguyễn Đức Mạnh	21/01/94	DCXDDC58B	8	7			7	10		10	7.9	
14	1321070615	Lương Tuấn Phi	29/05/95	DCXDDC58B	5	3			3	9		9	4.8	
15	1321070141	Nguyễn Hoàng Phi	21/09/95	DCXDDC58B	6	3			3	9		9	5.4	
16	1321070619	Trần Hữu Phú	04/07/95	DCXDDC58B	0	2			2	9		9	1.5	
17	1321070621	Nguyễn Tiến Phúc	19/10/95	DCXDDC58B	6	4			4	9		9	5.7	
18	1321070149	Hoàng Văn Quân	13/10/95	DCXDDC58B	0	6			6	10		10	2.8	
19	1321070165	Phạm Ngọc Thạch	23/07/95	DCXDDC58B	6	4			4	9		9	5.7	
20	1321070642	Nguyễn Hồng Thái	05/07/95	DCXDDC58B	8	9			9	10		10	8.5	
21	1321070643	Nguyễn Văn Thái	14/12/94	DCXDDC58B	7	5			5	10		10	6.7	
22	1321070659	Nguyễn Xuân Thắng	06/10/94	DCXDDC58A	5	7			7	10		10	6.1	
23	1321070188	Đinh Văn Thường	03/12/95	DCXDDC58B	0	4			4	9		9	2.1	
24	1321070198	Nguyễn Thành Trung	22/01/95	DCXDDC58B	9	5			5	10		10	7.9	
25	1531070065	Lê Văn Tú	26/07/	LCXDXD60	6	2			2	9		9	5.1	
26	1531070067	Phan Thanh Tùng	16/08/	LCXDXD60	4	4			4	9		9	4.5	
27	1321070208	Hoàng Văn Tuyển	05/03/94	DCXDDC58B	8	5			5	10		10	7.3	
28	1321070211	Hồ Duy Võ	05/08/94	DCXDDC58B	7	5			5	10		10	6.7	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Hùng

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Dương Văn Bình

Bảng ghi điểm học phần (Điểm thi lần 2)

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

Mã học phần/Nhóm: 4040504 nhóm 05 Tên học phần: Nền và móng

Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0405-20

Tên CBGD: Dương Bình

Trang 1 / 1

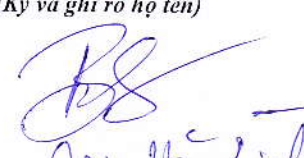
STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321030022	Lê Vinh Chức	05/02/95	DCXDDC58A	5	4			4	9		9	5.1	
2	1321070029	Nguyễn Ngọc Diện	31/10/95	DCXDHT58	0	2			2	10		10	1.6	
3	1321070058	Phạm Quang Giáp	19/09/94	DCXDHT58	6	4			4	10		10	5.8	
4	1321070068	Ngô Trung Hiếu	07/05/95	DCXDHT58	4	4			4	10		10	4.6	
5	1321070073	Lê Đức Hòa	02/09/94	DCXDHT58	5	4			4	8		8	5.0	
6	1321070079	Trần Văn Hoàng	25/01/94	DCXDHT58	4	3			3	7		7	4.0	
7	1321070085	Nguyễn Bá Hùng	26/06/95	DCXDHT58	0	4			4	9		9	2.1	
8	1321070537	Lê Văn Hưng	10/07/95	DCXDDC58A	7	5			5	10		10	6.7	
9	1321070095	Trần Văn Hường	02/08/95	DCXDHT58	4	3			3	8		8	4.1	
10	1321070106	Nguyễn Văn Khương	17/01/95	DCXDHT58	4	5			5	8		8	4.7	
11	1321070554	Phùng Trung Kiên	26/09/95	DCXDDC58A	5	1			1	7		7	4.0	
12	1221070238	Nguyễn Thành Long	01/10/92	DCXDHT57	5	8			8	8		8	6.2	
13	1321070112	Vũ Xuân Lộc	29/10/95	DCXDNM58	0	4			4	9		9	2.1	
14	1321070583	Nguyễn Thế Lương	10/07/95	DCXDHT58	5	3			3	10		10	4.9	
15	1321070128	Nguyễn Đình Minh	07/12/94	DCXDHT58	6	6			6	9		9	6.3	
16	1221070102	Phạm Quang Minh	09/07/94	DCXDHT57	0	2			2	0		0	0.6	
17	1321070151	Đỗ Hồng Quân	22/08/95	DCXDHT58	7	4			4	9		9	6.3	
18	1321070628	Nguyễn Văn Quyết	08/05/95	DCXDXN58A	7	4			4	10		10	6.4	
19	1321070166	Phạm Văn Thạch	29/06/95	DCXDHT58	3	4			4	9		9	3.9	
20	1321070168	Đỗ Duy Thái	29/09/95	DCXDNM58	0	2			2	9		9	1.5	
21	1321070179	Nguyễn Văn Thắng	30/10/94	DCXDHT58	6	4			4	9		9	5.7	
22	1321070182	Lương Hưng Thịnh	28/10/95	DCXDHT58	4	5			5	10		10	4.9	
23	1321070185	Vương Sỹ Thuận	29/09/95	DCXDHT58	0	3			3	10		10	1.9	
24	1321070191	Vũ Nam Tiến	13/10/94	DCXDHT58	2	2			2	9		9	2.7	
25	1321070195	Nguyễn Hà Toàn	16/02/95	DCXDHT58	5	3			3	10		10	4.9	
26	1321070679	Phạm Hải Triều	06/02/95	DCXDHT58	8	3			3	9		9	6.6	
27	1321070199	Phạm Văn Trường	01/09/95	DCXDNM58	0	2			2	8		8	1.4	
28	1321070207	Đặng Ngọc Tùng	13/03/95	DCXDXN58A	5	2			2	10		10	4.6	
29	1221070173	Nguyễn Văn Tư	18/04/94	DCXDXN57	5	4			4	9		9	5.1	
30	1321070722	Cao Đình Vũ	16/03/95	DCXDHT58	0	6			6	10		10	2.8	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Hùng

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Dương Văn Bình

Bảng ghi điểm học phần (Điểm thi lần 2)

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

Mã học phần/Nhóm: 4040504 nhóm 06 Tên học phần: Nền và móng

Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0405-20

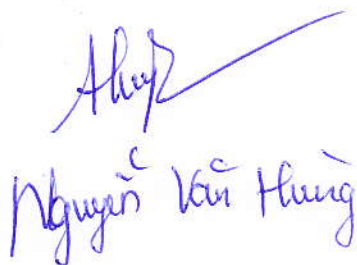
Tên CBGD: Dương Bình

Trang 1 / 1

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321070007	Phạm Thế Anh	14/04/95	DCXDNM58	7	5			5	9		9	6.6	
2	1321070429	Đỗ Chung	05/08/94	DCXDDC58A	5	3			3	7		7	4.6	
3	1321070028	Hoàng Trọng Cường	08/09/90	DCXDNM58	3	6			6	7		7	4.3	
4	1321070461	Phạm Văn Đạt	21/04/95	DCXDNM58	0	8			8	10		10	3.4	
5	1321070467	Đặng Trọng Đoàn	14/01/93	DCXDDC58B	8	6			6	10		10	7.6	
6	1321070054	Lưu Phần Đức	06/05/94	DCXDNM58	7	4			4	8		8	6.2	
7	1321070061	Biện Xuân Hải	21/06/95	DCXDNM58	4	8			8	10		10	5.8	
8	1021020116	Đoàn Trung Huân	24/10/92	DCDCCT55B	4	2			2	10		10	4.0	
9	1321070102	Nguyễn Đăng Khoa	31/03/94	DCXDHT58	6	4			4	8		8	5.6	
10	1321070598	Bùi Văn Nam	09/10/95	DCXDNM58	6	8			8	10		10	7.0	
11	1531070040	Bùi Văn Nghĩa	28/09/	LCXDXD60	5	4			4	9		9	5.1	
12	1321070616	Trần Hùng Phi	07/05/93	DCXDNM58	6	8			8	9		9	6.9	
13	1321070153	Vũ Thế Quý	26/09/95	DCXDNM58	4	9			9	10		10	6.1	
14	1531070054	Bùi Xuân Thái	02/08/	LCXDXD60	5	4			4	9		9	5.1	
15	1531070056	Nguyễn Văn Thắng	14/05/	LCXDXD60	9	4			4	9		9	7.5	
16	1321070181	Phạm Duy Thiện	16/11/95	DCXDNM58	3	8			8	8		8	5.0	
17	1321070187	Nguyễn Bá Thương	08/05/95	DCXDNM58	6	4			4	10		10	5.8	
18	1321070200	Nguyễn Danh Tú	05/04/95	DCXDNM58	8	5			5	9		9	7.2	
19	1321070699	Nguyễn Tài Tuấn	04/10/95	DCXDNM58	7	8			8	10		10	7.6	
20	1321070721	Vũ Quang Vinh	15/12/95	DCXDNM58	8	4			4	10		10	7.0	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Hùng

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)


Dương Văn Bình